

TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ MÙA 2017
TÍNH ĐẾN NGÀY 15 THÁNG 8 NĂM 2017

ĐVT: Ha

	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Ước tính kỳ báo cáo	So với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	34,015	33,613	98.82
Diện tích gieo cấy lúa	8,921	9,172	102.81
Diện tích gieo cấy các loại cây khác (ha)	25,094	24,441	97.40
- Ngô (bắp)	4,261	3,947	92.63
- Kê, lúa mì, lúa mạch, cao lương...	100	59	59.00
- Khoai lang	540	535	99.07
- Khoai mì (Sắn)	15,340	14,720	95.96
- Cây chất bột khác	660	511	77.42
- Mía	242	203	83.88
- Đậu nành (Đỗ tương)	47	40	85.11
- Đậu phộng (lạc)	351	227	64.67
- Vừng (mè)	26	21	80.77
- Cây có hạt chứa dầu khác			
- Rau các loại	2,435	3,150	129.36
- Đậu các loại	483	387	80.12
- Hoa, cây cảnh	148	131	88.51
- Cây gia vị, dược liệu hàng năm	26	21	80.77
- Cây làm thức ăn gia súc			
- Cây hàng năm khác	435	489	112.41